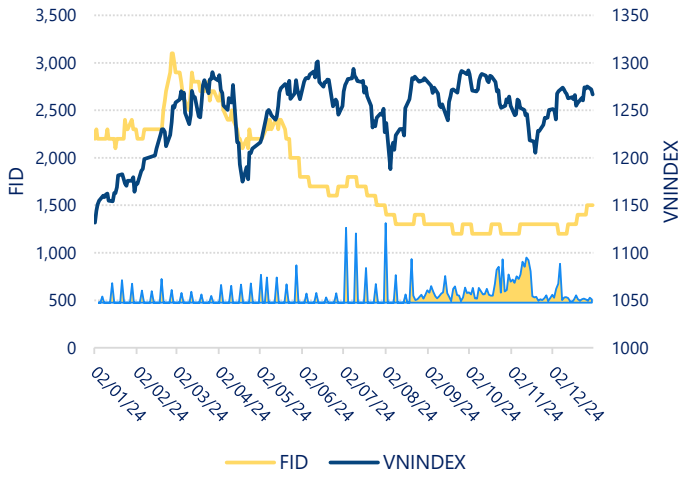
CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (HNX: F

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

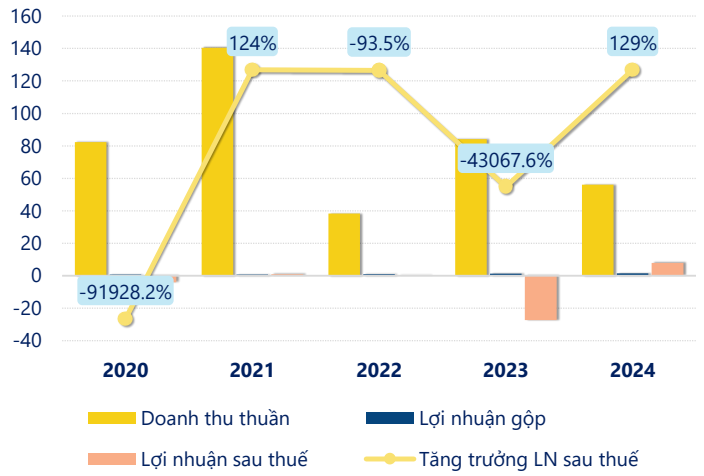
Ngày 31/12/2024	1,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	15.4%	25.0%	-

Lịch sử giá



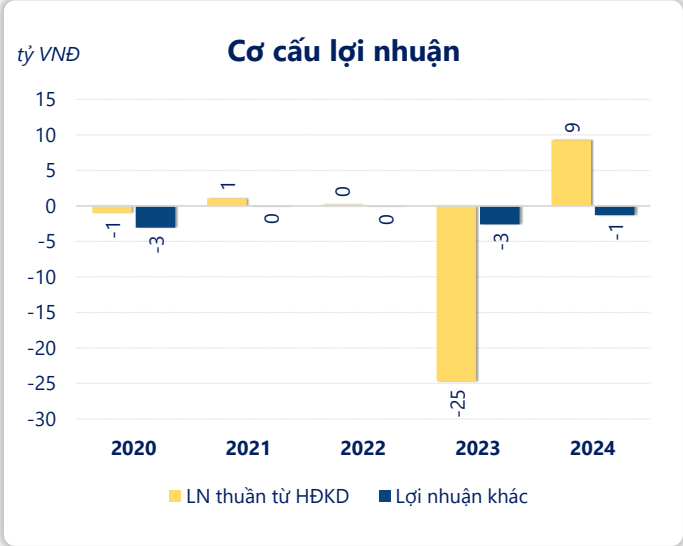
	2024	YoY
DT thuần	**56.1** *tỷ VNĐ*	▼ 28.0 ▼ 33.2%
LN gộp	**1.40** *tỷ VNĐ*	▲ 0.18 ▲ 14.2%
LN thuần	**9.24** *tỷ VNĐ*	▲ 33.9 ▲ 137%
LN sau thuế	**7.95** *tỷ VNĐ*	▲ 35.3 ▲ 129%
ROE	**1.7%**	+/- YoY ▲ 10.0%
ROA	**1.3%**	+/- YoY ▲ 9.1%

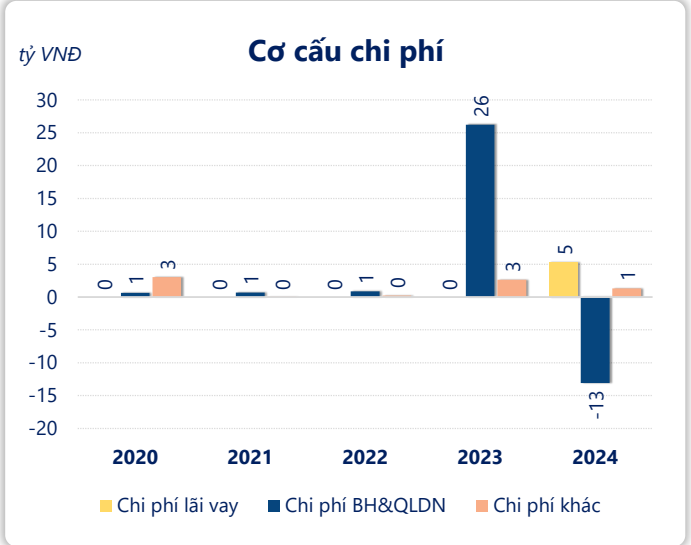
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **FID** ghi nhận doanh thu thuần **56.13** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **7.95** tỷ đồng, lần lượt **giảm 33.2%** và **tăng 129%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

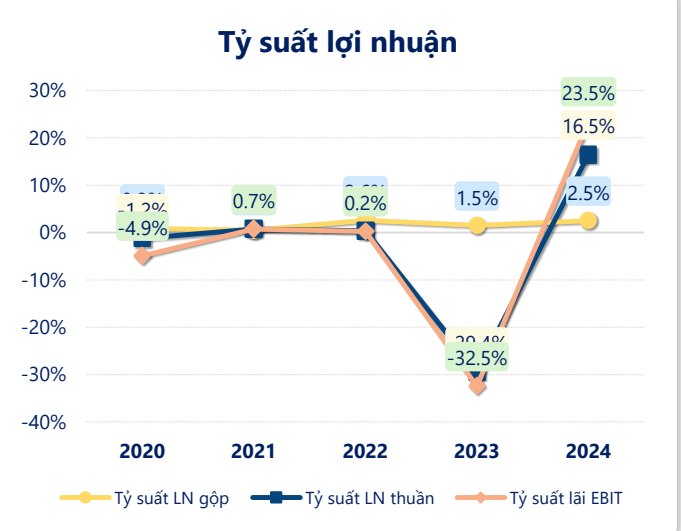


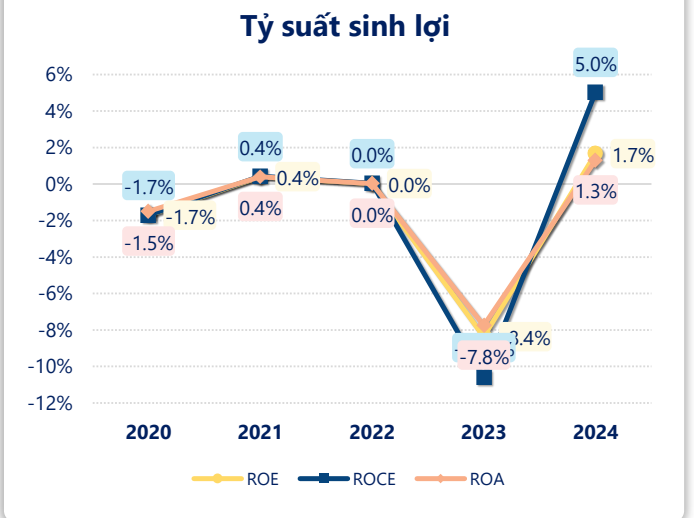


Năm **2024**, **FID** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **9.24** tỷ đồng, **tăng lên 33.94** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-3.05 tỷ đồng) là 12.30 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

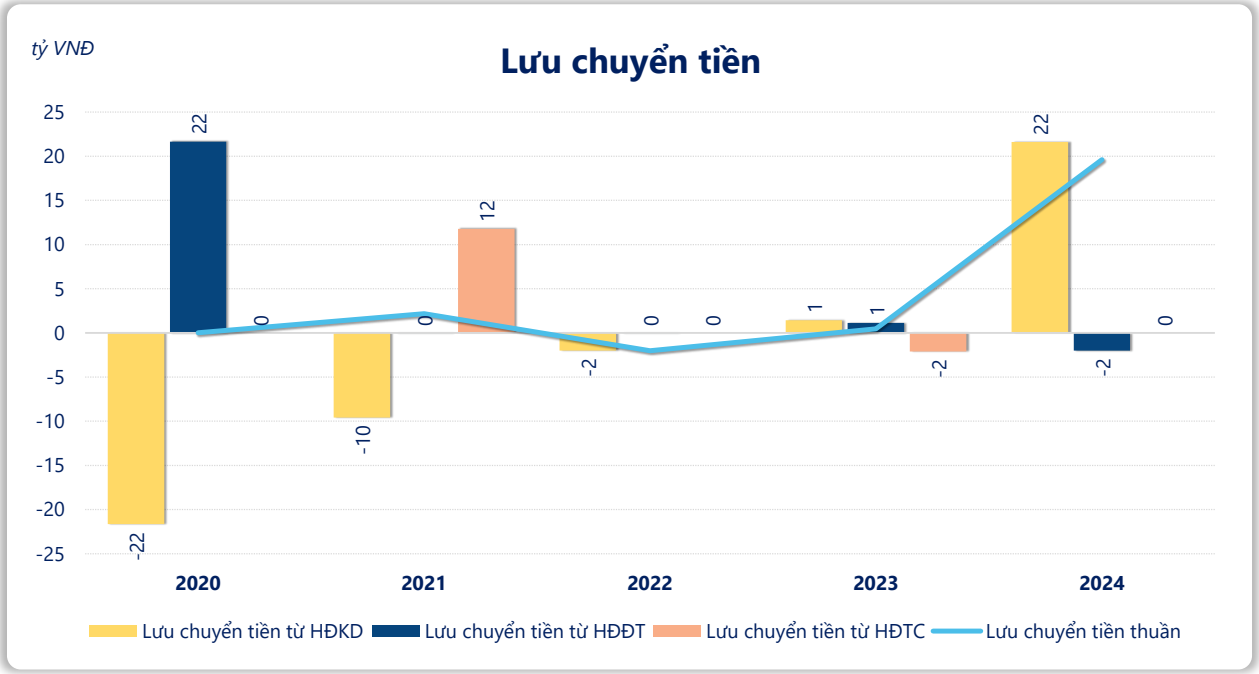
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **5.24** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **-13.08** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.29** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của FID năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.67%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**82.3**	**140**	**38.3**	**84.1**	**56.1**
Giá vốn hàng bán	81.6	140	37.4	82.9	54.7
Lợi nhuận gộp	**0.70**	**0.67**	**0.99**	**1.22**	**1.40**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.32	0.00
Chi phí TC	1.05	-1.05	0	0	5.24
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**5.24**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.64	0.70	0.84	26.2	-13.1
LN thuần từ HĐKD	**-0.99**	**1.03**	**0.14**	**-24.7**	**9.24**
Lợi nhuận khác	-3.05	-0.01	-0.05	-2.61	-1.29
LN trước thuế	**-4.04**	**1.02**	**0.10**	**-27.3**	**7.95**
Lợi nhuận sau thuế	**-4.05**	**0.98**	**0.06**	**-27.3**	**7.95**
LNST của CĐ cty mẹ	**-4.05**	**0.98**	**0.06**	**-21.6**	**4.36**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của FID bằng **19.61** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.46 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **21.61** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.